TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự.

Ông Phạm Xuân Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 21/2026/QĐST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2003 tại Hậu Giang; nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 09/6/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 09/6/2023; tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/6/2020, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HSST ngày 12/6/2020; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2025 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đậu Quang T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Lê Xuân V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

+ Ông Lý Thanh Q, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

+ Ông Trần Tuấn C, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 23/10/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Winner không biển số chở bạn gái của T về phòng trọ của bạn gái T thuộc ô 24, lô F, đường N, tổ A, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T vào phòng trọ của bạn gái để chơi. Khoảng 8 giờ 30 cùng ngày, ông Đậu Quang T1 điều khiển xe mô tô biển số 93N3-7632 trên đường đi làm về thì bạn của ông T1 rủ đến phòng tại ô 26, lô F, đường N, tổ A, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi, ông T1 đồng ý. Tuy nhiên do nhầm lẫn nên ông T1 điều khiển xe mô tô biển số 93N3-7632 đến ô 24, lô F, đường N, tổ A, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi biết bị nhầm, ông T1 để xe ở ô 24 rồi đi bộ qua ô 26 để gặp bạn. Nguyễn Văn T từ phòng trọ của bạn gái đi ra phát hiện xe mô tô biển số 93N3-7632 không có người trong coi, chìa khóa để trên xe nên T lấy chìa khóa cất giấu ở phòng trọ bạn của T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy xe mô tô không ai đến lấy nên sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 93N3-7632. T điều khiển xe mô tô hiệu Winner không biển số đến ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Trần Tuấn C (là bạn làm chung công ty với T). T nói với C "chở em ra quán trà sữa xíu", C nói "chở ra làm gì", T nói với C "em có việc", C đồng ý chở T. T đưa cho C xe mô tô nhãn hiệu Winner không biển số và chỉ đường cho C chở T đến ô 24, lô F, đường N, tổ A, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi chở T đến nơi, C chạy xe mô tô nhãn hiệu Winner không biển số về lại nơi làm việc của mình tại ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. T lén lút đi vào lấy trộm xe mô tô biển số 93N3-7632 rồi chạy đến tiệm T2 để bán nhưng không bán được xe nên chạy xe về. Ông T1 phát hiện bị mất xe mô tô biển số 93N3-7632 nên đi tìm thì phát hiện Tình đang điều khiển xe mô tô của mình. Ông T1 báo Công an xã B, Công an xã B mời T về trụ sở làm việc. Tại đây, T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 93N3-7632, màu đỏ đen do ông Lê Xuân V đứng tên; 01 xe mô tô hiệu Winner có số khung RLHKC2601GY105662; số máy KC26E1141972 do ông Lý Thanh Q đứng tên; 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera tại hiện trường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình xã B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 93N3-7632, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát: Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSKV19 ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 93N3-7632, màu đỏ đen do ông Lê Xuân V đứng tên, ông T1 mua lại xe mô tô trên nên là tài sản của anh T1 nên ngày 17/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại xe mô tô trên cho bị hại T1. Đối với 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera tại hiện trường là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 xe mô tô hiệu Winner có số khung RLHKC2601GY105662; số máy KC26E1141972 do ông Lý Thanh Q đứng không tìm được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn không có thông tin, do bị cáo T khai báo đã mua lại xe mô tô trên và sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 23/10/2025, tại địa chỉ ô B, lô F, đường N, tổ A, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 93N3-7632, màu đỏ đen của bị hại Đậu Quang T1, trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô trị giá là 8.000.000 đồng. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 09/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 09/6/2023, ngày 01/5/2024, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo T chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[6] Nhân thân: ngày 12/6/2020, bị cáo T bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HSST ngày 12/6/2020. Ngày 19/01/2021, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù, do bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không được xem là án tích.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 93N3-7632, màu đỏ đen do ông Lê Xuân V đứng tên, ông T1 mua lại xe mô tô trên nên là tài sản của anh T1 nên ngày 17/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại xe mô tô trên cho bị hại T1. Đối với 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera tại hiện trường là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 xe mô tô hiệu Winner có số khung RLHKC2601GY105662; số máy KC26E1141972 do ông Lý Thanh Q đứng không tìm được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn không có thông tin, bị cáo T khai báo đã mua lại xe mô tô trên và sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 04/2025/NQ-HDTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiêm hình sự quy đinh tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Winner không biển số, màu xanh trắng, có số khung RLHKC2601GY105662; số máy KC26E1141972 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 3 năm 2026).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng